

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số: /UBND-TNMT

V/v cung cấp thông tin tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.

Thực hiện Văn bản số 4319/STNMT-CCBVMT ngày 01/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, về việc cung cấp thông tin tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý. Qua rà soát nội dung Văn bản và theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 658/BC-TNMT ngày 07/12/2023, UBND huyện cung cấp thông tin tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý như sau:

1. Về khối lượng và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2023, chia theo khu vực:

1.1. Khu vực đô thị

Khối lượng phát sinh: 33,900 tấn/ngày (2 thị trấn và 2 xã).

Khối lượng thu gom trung bình cả năm 2023: 18,863 tấn/ngày

Tỷ lệ thu gom cả năm 2023: 55,64 % (2 thị trấn và 2 xã).

1.2. Khu vực nông thôn

Khối lượng phát sinh: 45,727 tấn/ngày (09 xã).

Khối lượng thu gom trung bình cả năm 2023: 32,587 tấn/ngày.

Tỷ lệ thu gom cả năm 2023: 71,26 % (09 xã).

1.3. Tỷ lệ thu gom cả năm 2023 toàn huyện: 63,45%

(đính kèm Phụ lục I).

2. Tình hình sử dụng, giao dự toán và giải ngân kinh phí ngân sách tỉnh theo Văn bản số 34/STC-QLNS ngày 05/01/2023 về việc bố trí kinh phí thực hiện Đề án Quản lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Bình Định năm 2023:

UBND cấp huyện chi kinh phí để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện 19.224 (triệu đồng), trong đó:

- Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh: 5.100 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn ngân sách huyện: 14.124 triệu đồng.

Tổng kinh phí đã giải ngân cho đơn vị thu gom rác đến nay: 15.474,8 triệu đồng.

Tỷ lệ giải ngân: 80,5 %.

Kinh phí thu từ hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh: 6.252.373.682 (đồng/năm)

Kinh phí từ nguồn ngân sách UBND cấp xã nố trí bổ sung thêm cho công tác quản lý chất thải: Không.

(đính kèm Phụ lục II).

Kính đề nghị Sở TN&MT Bình Định xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện; (Đ/c Xuân)
- Phòng TN&MT huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Ban QLNS&VSMT huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, K₁.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

Phụ lục I
Khối lượng và tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt năm 2023
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TNMT ngày /12/2023 của UBND huyện)

TT	Địa phương	Khu vực đô thị			Khu vực nông thôn			Toàn huyện
		Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom trung bình cả năm 2023 (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom cả năm 2023 (%)	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom trung bình cả năm 2023 (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom cả năm 2023 (%)	Tỷ lệ thu gom cả năm 2023 (%)
1	Tuy Phước	33,900	18,863	55,64	45,727	32,587	71,26	63,45

Phụ lục II
Tình hình giao dự toán, giải ngân kinh phí công tác thu gom, vận chuyển, chất thải rắn thải sinh hoạt tại các địa phương năm 2023
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TNMT ngày /12/2023 của UBND huyện)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	UBND cấp huyện, giao dự toán cho các đơn vị để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý (triệu đồng), không bao gồm mua xe	Trong đó		Tổng kinh phí đã giải ngân cho đơn vị thu gom rác đến nay (triệu đồng)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Kinh phí thu từ hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh (đồng/năm) (*)	Kinh phí từ UBND cấp xã bổ sung thêm cho công tác quản lý chất thải (nếu có) (triệu đồng)	Ghi chú
			Kinh phí từ ngân sách tỉnh	Kinh phí bố trí từ ngân sách huyện					
		1=2+3	2	3	4	5=4/1*100	6		
1	Tuy Phước	19.224	5.100	14.124	15.474,8	80,5	6.252.373.682		

